

QUY TRÌNH THAY BĂNG VẾT THƯƠNG



Bước 1: Đắp ẩm vết thương

- Gỡ bỏ băng gạc cũ
- Dùng gạc mới phủ lên nền vết thương
- Xịt dung dịch Prontosan® cho thấm ướt đều miếng gạc và giữ trong 10-15 phút



Bước 2: Tưới rửa vết thương

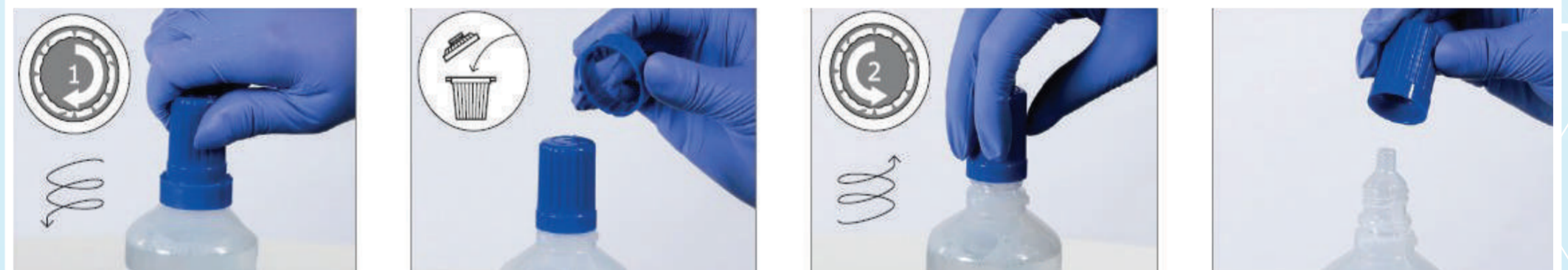
- Gỡ bỏ miếng gạc thấm ướt đã đắp ẩm
- Tưới rửa vết thương bằng dung dịch Prontosan® để làm sạch vết thương



Bước 3: Bôi Prontosan® Gel lưu băng

- Bôi một lớp Prontosan® Gel dày khoảng 3 - 5mm lên nền vết thương để lưu băng
- Băng vết thương lại

Cách mở nắp
chai Prontosan®



PRONTOSAN®

Polyhexanide 0.1% + Betaine 0.1%

Dung dịch chăm sóc vết thương chuyên biệt giúp lành thương nhanh



- Làm sạch vết thương
- Loại bỏ và ngăn ngừa tạo màng Biofilm
- Ngăn ngừa nhiễm trùng
- An toàn với mô hạt

KÍCH THÍCH THẦN KINH

Stimuplex® A | Contiplex® Tuohy Sets | Stimuplex® HNS 12

Stimuplex® A

Kim gây tê thần kinh ngoại vi dưới hướng dẫn của kích thích thần kinh.

Đặc tính

- Đầu kim với mặt vát 30°.
- Toàn thân cách điện, được đánh dấu mỗi 1 cm. Thân kim phủ một lớp pha lê trong suốt giúp lướt nhẹ nhàng qua các lớp mô.
- Kích thước kim 50|100 mm.
- Chuôi kim có nhiều rãnh để cầm khi chích, có dây nối để bơm thuốc, dây nối ở chuôi kim đảm bảo đầu kim ở vị trí cố định.
- Sản phẩm được làm từ chất liệu an toàn, không chứa Latex, DEHP.
- Tương thích với máy kích thích thần kinh Stimuplex®.



Stimuplex® HNS 12

Máy kích thích thần kinh cơ, dùng kèm đồng kim Stimuplex và Contiplex.

Thông số kỹ thuật

- Thời gian kích thích ngắn: 0,05 | 0,10 | 0,30 | 0,50 | 1,00 ms
- Dòng điện kích thích cường độ thấp : 1 | 5 mA
- Tần số kích thích hiển thị rõ ràng: 1 | 2 | 3 Hz (SENSE)
- Hiển thị kháng trở: 10 kΩ
- Có âm báo khi kim tiêm đi chệch hướng

Cấu hình cơ bản:

- Màn hình LCD lớn dễ quan sát và hiển thị nhiều thông tin cần thiết
- Máy chính
- Nút chuyển đổi nhanh các giá trị mA – ms - Hz
- Pin sạc 9V
- Hộp bảo vệ
- Bộ hướng dẫn sử dụng Biên bản kiểm tra máy từ nhà sản xuất
- Dây cáp kết nối giữa máy chính, Stimuplex® | Contiplex® và điện cực



Contiplex® Tuohy Sets

Bộ kim gây tê thần kinh ngoại vi liên tục dưới hướng dẫn của kích thích thần kinh.

Thông số kỹ thuật

- Kim Contiplex® Tuohy, chuôi kim tích hợp dây nối với máy kích thích thần kinh Stimuplex®
- Catheter Perifix® Standard 20G chống gập, 3 lỗ thoát thuốc
- Bộ phận Sideport (cổng bên)/Valve cầu máu
- Đầu nối - Perifix® Catheter Connector
- Bộ lọc - Perifix® Filter (lọc vi khuẩn)
- Tấm dán cố định bộ lọc - Perifix® Pinpad
- Bơm tiêm Omnifix® 5ml
- Nhãn dán catheter
- Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc



GÂY TÊ THẦN KINH NGOẠI VI

Stimuplex® Ultra 360®

Stimuplex® A

Contiplex® Tuohy Ultra 360®

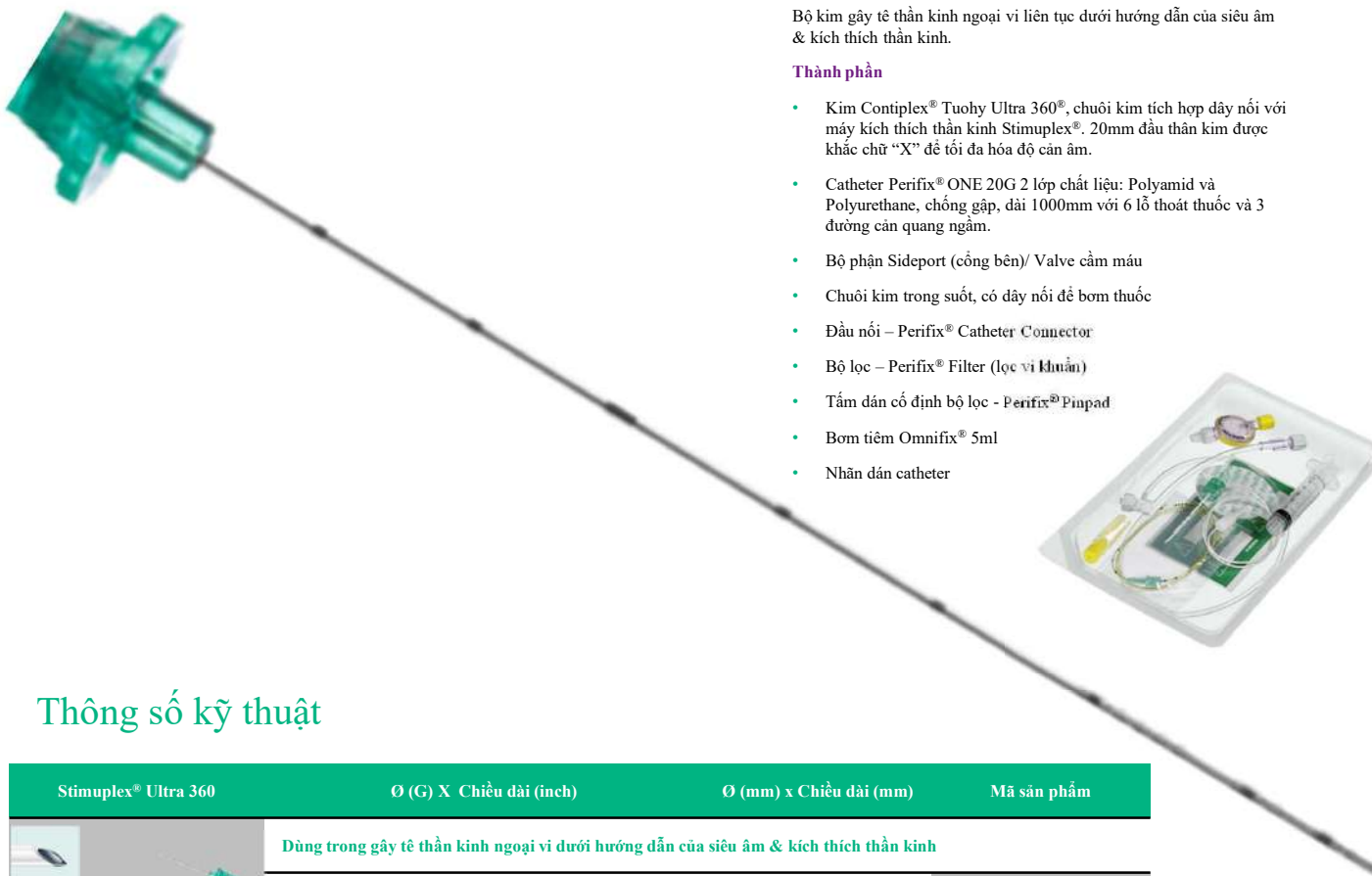
Contiplex® Tuohy Sets

Stimuplex® HNS 12

Tên sản phẩm	Ø (G) X Chiều dài (inch)	Ø (mm) x Chiều dài (mm)	Mã sản phẩm
Stimuplex® A	Kim gây tê thần kinh ngoại vi dưới hướng dẫn của kích thích thần kinh		
	22G x 2"	0.70 x 50 mm	4894502
	21G x 4"	0.80 x 100 mm	4894260
Contiplex® Tuohy Sets	Bộ kim gây tê thần kinh ngoại vi liên tục dưới hướng dẫn của kích thích thần kinh		
	Catheter 500mm, kim Tuohy 18G x 2"	1.3 x 50 mm	331691N
	Catheter 500mm, kim Tuohy 18G x 4"	1.3 x 100 mm	331693N
Stimuplex® HNS 12	Máy kích thích thần kinh, tương thích đồng kim Stimuplex® và Contiplex®		4892098

SIÊU ÂM KẾT HỢP VỚI KÍCH THÍCH THẦN KINH

Thế hệ Ultra 360® - Stimuplex® Ultra 360® | Contiplex® Tuohy Ultra 360®



Contiplex® Tuohy Ultra 360®

Bộ kim gây tê thần kinh ngoại vi liên tục dưới hướng dẫn của siêu âm & kích thích thần kinh.

Thành phần

- Kim Contiplex® Tuohy Ultra 360®, chuỗi kim tích hợp dây nối với máy kích thích thần kinh Stimuplex®, 20mm đầu thân kim được khắc chữ “X” để tối đa hóa độ cân âm.
- Catheter Perifix® ONE 20G 2 lớp chất liệu: Polyamid và Polyurethane, chống gấp, dài 1000mm với 6 lỗ thoát thuốc và 3 đường cân quang ngấm.
- Bộ phận Sideport (cổng bên)/ Valve cầm máu
- Chuôi kim trong suốt, có dây nối để bơm thuốc
- Đầu nối – Perifix® Catheter Connector
- Bộ lọc – Perifix® Filter (lọc vi khuẩn)
- Tấm dán cố định bộ lọc - Perifix® Pinpad
- Bơm tiêm Omnifix® 5ml
- Nhãn dán catheter



Stimuplex® Ultra 360®

Kim gây tê thần kinh ngoại vi dưới hướng dẫn của kích thích thần kinh.

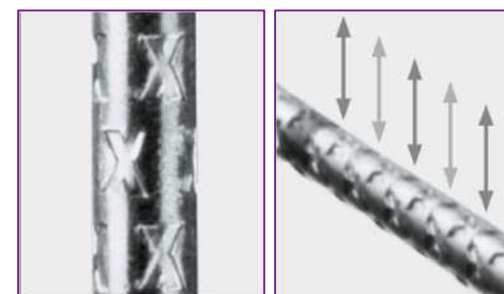
Đặc tính

- 20mm đầu thân kim được khắc chữ “X” để tối đa độ cân âm
- Đầu kim với mặt vát 30°.
- Toàn thân kim cách điện, được đánh dấu mỗi 1 cm
- Kích thước kim 50|100 mm
- Chuôi kim trong suốt, có dây nối để bơm thuốc
- Tương thích với máy kích thích thần kinh Stimuplex®.

Tính năng Ultra 360®

Tăng cường cân âm 360°

Đấu hiệu nhận dạng đặc trưng hình chữ “X” được khắc vòng quanh thân kim. Giúp tăng số lượng góc phản chiếu, tập trung sóng âm phản xạ về đầu dò.



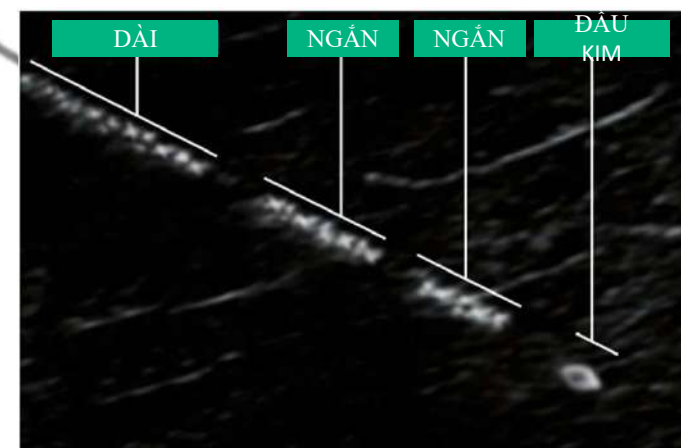
Đấu khắc hình chữ “X” xung quanh thân kim

Phản xạ góc âm kể cả những góc đâm dốc



Ba vùng nhận diện thân kim dưới siêu âm



“Ngắn – Ngắn – Dài”

Giúp dễ dàng phân biệt giữa đầu kim và thân kim



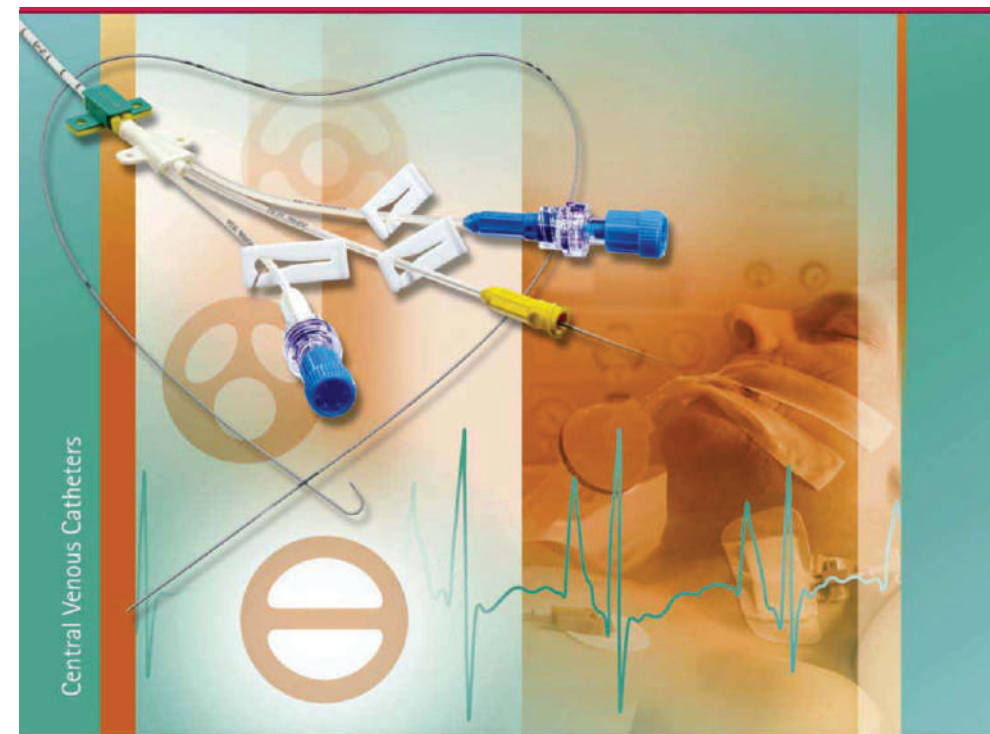
Thông số kỹ thuật

Stimuplex® Ultra 360	Ø (G) X Chiều dài (inch)	Ø (mm) x Chiều dài (mm)	Mã sản phẩm
	Dùng trong gây tê thần kinh ngoại vi dưới hướng dẫn của siêu âm & kích thích thần kinh		
	22G x 2”	0.70 x 50 mm	4892505-03
	20G x 4”	0.90 x 100 mm	4892510-03

Stimuplex® Ultra 360	Ø (G) X Chiều dài (inch)	Ø (mm) x Chiều dài (mm)	Mã sản phẩm
	Dùng trong gây tê thần kinh ngoại vi liên tục dưới hướng dẫn của siêu âm & kích thích thần kinh		
	18G x 2”	1.3 x 50 mm	4898705-27
	18G x 4”	1.3 x 100 mm	4898710-27

Tên	Catheter					Kim dẫn đường		Dây dẫn		Phụ kiện khác				Mã số (REF)	
	Số nòng	Kích thước (F)	Chiều dài (cm)	Kích cỡ nòng (G) (D/M/P)	Tốc độ dòng chảy (ml/phút) (D/M/P)	Loại	Kích thước	Chiều dài (cm)	Đường kính (mm)	Xy-lanh	Dao mổ	Kim nong bằng nhựa (F)	Cáp kết nối ECG		Van kết nối không kim Safesite®
Mono V 320	1	5	20	16	52	V	18	50	0.89	5 ml	-	6	1x	-	4160266
Mono V 420	1	6	20	14	80	V	18	50	0.89	5 ml	-	8	1x	-	4160320
Mono S 420	1	6	20	14	80	S	18	50	0.89	5 ml	-	8	1x	-	4160304
Duo V 715	2	7	15	16/16	60/50	V	18	50	0.89	5 ml	1x	8	1x	2x	4166159
Duo V 720	2	7	20	16/16	55/45	V	18	50	0.89	5 ml	1x	8	1x	2x	4161211
Duo HF V 715	2	7	15	14/18	105/42	V	18	50	0.89	5 ml	1x	8	1x	2x	4168518
Duo HF V 720	2	7	20	14/18	100/27	V	18	50	0.89	5 ml	1x	8	1x	2x	4168534
Duo HF V 920	2	9	20	13/13	95/120	V	18	50	0.89	5 ml	1x	9	1x	2x	4167511
Duo HF V 1215	2	12	15	11/11	260/260	V	18	50	0.89	5 ml	1x	12	1x	2x	4167538
Duo HF V 1220	2	12	20	11/11	230/230	V	18	50	0.89	5ml	1x	12	1x	2x	4167546
Trio V 715	3	7	15	16/18/18	50/28/28	V	18	50	0.89	5 ml	1x	8	1x	3x	4162153
Trio V 720	3	7	20	16/18/18	46/22/22	V	18	50	0.89	5 ml	1x	8	1x	3x	4163214
Trio HF V1215	3	12	15	16/12/12	65/255/255	V	18	50	0.89	5ml	1x	12	1x	3x	4160614

Catheter tĩnh mạch trung tâm Phương pháp Seldinger



- Tin cậy
- An toàn
- Tỷ lệ thành công cao

Để biết thêm thông tin chi tiết xin liên hệ:

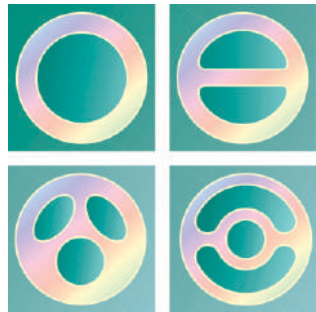
HÀ NỘI
170 La Thành, quận Đống Đa,
TP. Hà Nội
Tel: (84-4) – 35110088
Fax: (84-4) – 35110098

TP. HỒ CHÍ MINH
Tầng 9, tòa nhà Vinamilk, Số 10 Tân Trào,
P. Tân Phú, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (84-8) – 54160541
Fax: (84-8) – 54160544

B | BRAUN
SHARING EXPERTISE

B | BRAUN
SHARING EXPERTISE

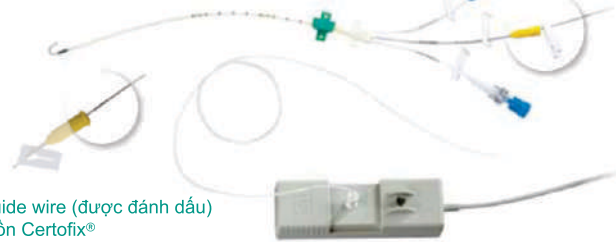
Catheter tĩnh mạch trung tâm



Catheter tĩnh mạch trung tâm bằng chất liệu polyurethan. Catheter tĩnh mạch trung tâm loại một nòng và nhiều nòng ứng dụng cho nhiều chỉ định điều trị bao gồm cả bù dịch/lọc máu cấp với loại HF (high flow) có lưu lượng cao.

Có dây cáp để định vị đầu catheter bằng sóng ECG ngay trong quá trình thao tác. Không cần kiểm tra lại X quang sau khi đặt.

Tiết kiệm thời gian và chi phí



Kết nối phần nằm ngoài catheter của guide wire (được đánh dấu) với dây cáp để tiến hành đo ECG khi luồn Certofix®



Đầu nối Safesite an toàn - valve 2 chiều
Bơm hoặc rút dịch Tự động đóng khi ngừng kết nối, ngăn chặn sự trào ngược và xâm nhập của các tác nhân bên ngoài.

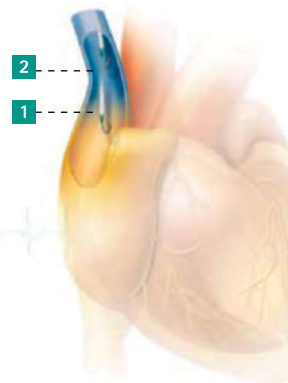
Guide wire: Đầu J tránh làm tổn thương thành mạch. Chất liệu hợp kim Nitinol, dài 50 cm, giúp dây dẫn đường mềm dẻo, linh động, đàn hồi và chắc chắn. Phục hồi hình dạng nguyên vẹn, không bị thất nút dù bị xoắn, vụn, uốn cong.

Dispenser Giúp thao tác một tay dễ dàng. Chống xoắn vận guide wire và tránh nhiễm trùng.

Cáp nối Certodyn® được đóng gói sẵn trong mỗi bộ Certofix®, sử dụng một lần giảm nguy cơ nhiễm khuẩn. Chỉ một Certodyn® sử dụng được với nhiều bộ Certofix® giúp tiết kiệm chi phí tối đa.

Theo dõi trực tiếp ECG trên monitor cho thấy:

- 1 Khi đầu Certofix vào đến tâm nhĩ phải sẽ thấy hiện tượng sóng P tăng cao khi quan sát qua màn hình ECG.
- 2 Đầu catheter được rút lui ra khỏi tâm nhĩ phải và sóng P trở lại bình thường, rút lui Catheter thêm 2cm - 3cm để đạt vị trí mong muốn.

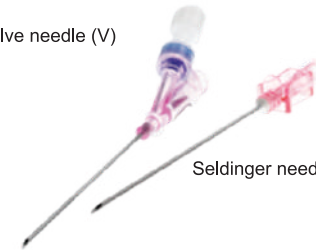


Phương pháp Seldinger

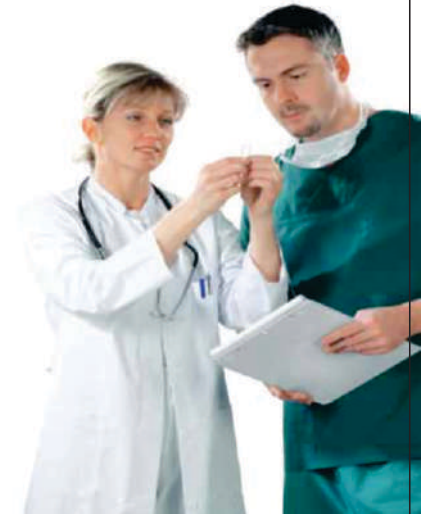
Kim dẫn đường sắc bén có valve (Valve needle)

- Một đầu nối với syringge, một đầu gắn với dispenser giúp luồn guide wire dễ dàng.
- Ngăn chặn máu trào ngược trong khi thao tác.
- Tránh tắc mạch do khí.

Valve needle (V)



Seldinger needle (S)

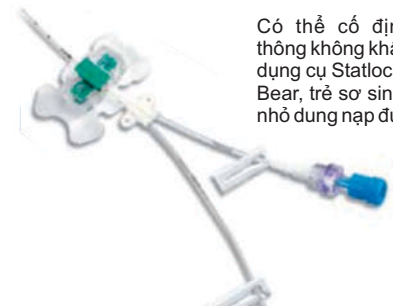


Certofix® Paed Mono / Duo / Trio Paed

Catheter tĩnh mạch trung tâm dành cho nhi
Với các loại 1 / 2 / 3 nòng với kích cỡ phù hợp



Có thể cố định ống thông không khâu bằng dụng cụ Statlock Teddy Bear, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ dung nạp được



Tên	Catheter						Kim dẫn đường		Dây dẫn		Phụ kiện Khác					
	Số nòng	Kích thước (F)	Chiều dài (cm)	Tích cỡ nòng (G) (D/M/P)	Tốc độ dòng chảy (ml/phút) (D/M/P)	Loại	Kích thước	Chiều dài (cm)	Buồng kính (mm)	Áy - lam	Dao mổ	Kim mong bụng nhũ (F)	Cáp kết nối Ecco	Van kết nối không kim Safesite® 1x (Instead of Safesite®) 1x (Infusion extension line 1x Discofix®-3 way/Stopcock	Cố định catheter Statlock	Mã số No. (REF)
Mono S 110	1	3	10	22	15	S	21	25	0.46	3ml	1x	-	1x	1x	1x	4160177
Duo S 408	2	4	8	22/22	18/18	S	21	50	0.46	5ml	1x	5	1x	2x	1x	4166906
Duo S 508	2	5	8	18/20	30/15	S	21	50	0.46	5ml	1x	6	1x	2x	1x	4167112
Duo S 513	2	5	13	18/20	22/11	S	21	50	0.46	5ml	1x	6	1x	2x	1x	4167139
Trio S 513	3	5	13	20/22/22	29/10/10	S	21	50	0.46	5ml	1x	6	1x	3x	1x	4167244